

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TTYT KHU VỰC CAO LÃNH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTYTCL2-KHNV
V/v đăng tải danh sách hành nghề

Mỹ Tho, ngày tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định Chi tiết một số Điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Cao Lãnh 2 báo cáo danh sách hành nghề, theo mẫu quy định tại phụ lục II Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

Kính đề nghị Sở Y tế Đồng Tháp đăng tải lên Website “Danh sách hành nghề” của Trung tâm Y tế khu vực Cao Lãnh 2.

(Đính kèm theo Danh sách hành nghề).

Rất mong được sự hỗ trợ của Sở Y tế Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VC phụ trách IT (cập nhật lên TTHCC Tỉnh);
- Lưu VT, KHNV (H).

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Diễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Cao Lãnh 2
2. Địa chỉ: Đường 30/4, ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
- Giờ hành chính: Sáng 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Chiều 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút; Thứ 2, 3, 4, 5, 6.
 - Ngoài giờ hành chính và cấp cứu: 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Lê Văn Diễn	000169/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Giám đốc. Người chịu trách nhiệm CMKT. Kiêm Trưởng khoa nội		Không thay đổi
2	Trần Quang Hồng	001086/ĐT -CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Giám đốc.		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Trần Thanh Tuấn	0003642/ĐT- CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Giám đốc.		Không thay đổi
4	Lê Hữu Lộc	000422/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám, chữa bệnh nội khoa thông thường, không làm các thủ thuật chuyên khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng Phòng KH-NV		Không thay đổi
5	Đào Thị Bích Vân	001194/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức, phòng KH- NV		Không thay đổi
6	Nguyễn Kim Hằng	0004329/ĐT- CCHN	Khám chữa bệnh hệ nội nhi hoặc dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức, Phòng KH-NV		Không thay đổi
7	Trần Công Danh	001188/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng viên, viên chức phòng KH-NV		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Thơm	001242/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN Điều dưỡng, Trưởng Phòng ĐD		Không thay đổi
9	Nguyễn Văn Cường	000456/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; '- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; '- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng khoa CCHSTC- CĐ		Không thay đổi
10	Huỳnh Trần Lam	01220/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa; Hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa CCHSTC- CĐ		Không thay đổi
11	Phan Thành Tài	000110/ĐT- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa CCHSTC- CĐ		Không thay đổi
12	Phạm Ngọc Ân	000810/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, Điều dưỡng Trưởng khoa CCHSTC- CĐ		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
13	Nguyễn Thị Yến Oanh	01204/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
14	Võ Thị Diễm Thúy	001182/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng viên, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
15	Nguyễn Văn Tiên	001226/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng TH, viên chức khoa CCSHTC-CĐ		Không thay đổi
16	Nguyễn Đức Thắng	000814/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
17	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	04253/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Nguyễn Công Đoàn	0004216/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng viên, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
19	Nguyễn Thị Thúy Hằng	0004375/ĐT - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/NĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng viên, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
20	Nguyễn Minh Tiến	6476/ĐT- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng viên, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
21	Đinh Thị Thúy Hoa	000794/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi
22	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08526/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa CCHSTC-CĐ		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
23	Lê Thị Ngọc Diễm	004751/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Trưởng khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi
24	Nguyễn Thị Mai Hương	001184/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng giao khoán khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi
25	Hà Hồng Ngân	5724/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi
26	Nguyễn Yến Phương	004347/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng Nha, viên chức khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi
27	Đào Thị Cẩm Tú	004219/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
28	Trần Thị Thúy Hằng	001554/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi
29	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	000240/ĐT- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa RHM - Mắt - TMH		Không thay đổi
30	Trần Công Chiến	001225/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng khoa Khám bệnh		Không thay đổi
31	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	001278/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Trưởng khoa Khám bệnh		Không thay đổi
32	Vũ Ngọc Trân	0004218/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, Điều dưỡng Trưởng, khoa Khám bệnh		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
33	Nguyễn Thị Kim Thoa	0004215/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD viên, viên chức khoa Khám bệnh		Không thay đổi
34	Lê Thị Vẹn	001201/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD TH viên, viên chức khoa Khám bệnh		Không thay đổi
35	Nguyễn Thị Diễm Thúy	01234/ĐT- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức, khoa Khám bệnh		Không thay đổi
36	Nguyễn Thị Ngọc Hương	001187/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD viên, viên chức khoa Khám bệnh		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
37	Phạm Trúc Linh	001258/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Khám bệnh		Không thay đổi
38	Huỳnh Kim Anh	1209/ĐT- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức, khoa Khám bệnh		Không thay đổi
39	Trương Thị Mai	01208/ĐT- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức, khoa Khám bệnh		Không thay đổi
40	Nguyễn Kim Tuyết	001113/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng, khoa Khám bệnh		Không thay đổi
41	Vũ Thị Tuyền	001249/ĐT- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức, khoa Khám bệnh		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
42	Nguyễn Thị Thúy An	001213/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Khám bệnh		Không thay đổi
43	Nguyễn Thị Bi	001169/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng, khoa Khám bệnh		Không thay đổi
44	Đinh Thị Ngọc Nữ	000982/ĐT- GPHN	Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng, khoa Khám bệnh		Không thay đổi
45	Nguyễn Đình Anh	001202/ĐT- GPHN	Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng khoa Khám bệnh		Không thay đổi
46	Trang Kim Hồng	02936/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Khám bệnh		Không thay đổi
47	Nguyễn Hạnh Thông	000279/ĐT- CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, phó trưởng khoa Nội		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
48	Trà Cẩm Lành	001179/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, Điều dưỡng Trưởng, Khoa Nội		Không thay đổi
49	Bùi Thị Mộng Lành	001237/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
50	Nguyễn Thị Thùy Như	004214/ĐT- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
51	Nguyễn Thị Hồng Hoa	001207/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
52	Mai Thúy Hằng	1243/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
53	Hồ Kiều Trang	000818/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
54	Bùi Thị Nhung	001216/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
55	Tạ Thị Minh Thư	004707/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD viên, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
56	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01232/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57	Hồ Thị Hồng Quyên	001486/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
58	Lê Thị Tý	001611/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
59	Lê Thị Minh Ty	000489/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
60	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên	001477/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
61	Lê Thị Liên	0004380/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN ĐD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
62	Phạm Minh Triết	5725/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng khoa Nội		Không thay đổi
63	Trần Tuyết Hồng	0001554/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
64	Nguyễn Thị Mỹ Hào	09089/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
65	Phan Thị Cẩm Tú	01230/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
66	Nguyễn Thị Thủy Tiên	000812/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, viên chức khoa Nội		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
67	Châu Thúy Phương	09102/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
68	Trần Thị Mỹ Ngọc	000052/ĐT- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
69	Bùi Ngọc Hải	000673/ĐT- GPHN	Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
70	Nguyễn Thị Thanh Hồng	000983/ĐT- GPHN	Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng, khoa Nội		Không thay đổi
71	Võ Thanh Nhã	08728/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nội		Không thay đổi
72	Võ Thị Mỹ Hạnh	001218/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
73	Nguyễn Thị Nhung	0004330/ĐT- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Trưởng khoa YHCT-PHCN		Không thay đổi
74	Lê Anh Thu	0004331/ĐT- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
75	Lê Thị Linh Phương	001236/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
76	Võ Thị Ngọc Bích	1202/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
77	Nguyễn Hồng Thắm	001257/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
78	Nguyễn Thị Thu Thúy	001235/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
79	Nguyễn Văn Sang	1203/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
80	Trần Lê Hạnh Nguyên	0004283/ĐT - CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	KTV VLTL, viên chức khoa YHCT-PHCN		Không thay đổi
81	Nguyễn Thị Liễu	1212/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, Điều dưỡng Trưởng, khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
82	Phạm Huỳnh Diễm My	6388/ĐT- CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	KTV VLTL, viên chức khoa YHCT-PHCN		Không thay đổi
83	Nguyễn Trọng Nhân	6609/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
84	Nguyễn Vân Khánh Vy	08669/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
85	Nguyễn Thị Mỹ Nương	000754/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
86	Đặng Thái Bằng	000038/ĐT- GPHN	Y học cổ truyền	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức khoa YHCT- PHCN		Không thay đổi
87	Đặng Văn Mười Hai	0004328/ĐT- CCHN;	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nhi; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng khoa Nhi		Không thay đổi
88	Đoàn Trường Giang	001170/ĐT- CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám chữa bệnh nhi khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Trưởng khoa Nhi		Không thay đổi
89	Lê Thị Mỹ Trinh	7745/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, hoặc khám chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Nhi		Không thay đổi
90	Nguyễn Thanh Thảo	001859/ĐT- GPHN	Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng khoa Nhi		Mới được cấp Giấy phép hành nghề

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
91	Nguyễn Thị Thùy Dương	001198/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Nhi		Không thay đổi
92	Nguyễn Thị Cẩm Vân	001183/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, Điều dưỡng Trưởng, khoa Nhi		Không thay đổi
93	Nguyễn Thúy Kiều	001240/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức, khoa Nhi		Không thay đổi
94	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	1244/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức, khoa Nhi		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
95	Đinh Thị Ngọc Hà	01186/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/11/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức, khoa Nhi		Không thay đổi
96	Lê Thu Thảo	0004333/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD viên, viên chức, khoa Nhi		Không thay đổi
97	Võ Nguyễn Trúc Giang	004711/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD viên, viên chức, khoa Nhi		Không thay đổi
98	Nguyễn Thị Kiều Diễm	03858/ĐT- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức, khoa Nhi		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
99	Ngô Văn Hậu	005337/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng khoa Ngoại - TPT- GMHS		Không thay đổi
100	Hà Thị Thúy Ái	1196/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, Điều dưỡng Trưởng, khoa Ngoại - TPT- GMHS		Không thay đổi
101	Trần Phước Duy	000024/ĐT - GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi
102	Huỳnh Hoàng An	001866/ĐT - GPHN	Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, hợp đồng khoa Ngoại-PT- GMHS		Mới được cấp Giấy phép hành nghề
103	Nguyễn Thị Thủy	000821/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD, viên chức khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
104	Cao Hữu Tài	000730/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, viên chức khoa Ngoại-PT-GMHS		Không thay đổi
105	Nguyễn Thị Phương Thảo	001211/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD Trung cấp, viên chức khoa Ngoại-PT-GMHS		Không thay đổi
106	Phạm Ngọc Phi	001224/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐDTH, viên chức khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi
107	Trần Thị Thúy Trang	04897/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi
108	Phạm Thị Mộng Tuyền	001210/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109	Khai Thị Hồng Thắm	000315/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng, viên chức, khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi
110	Huỳnh Quốc Trị	000111/ĐT- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa Ngoại-PT- GMHS		Không thay đổi
111	Lê Thị Thủy Tiên	001185/ĐT- CCHN;	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, trưởng khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
112	Bùi Ngọc Thật	6378/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNĐDPS, Hộ sinh Trưởng, khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
113	Nguyễn Ngọc Thị	6245/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CĐ HS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
114	Nguyễn Thị Liễu	001228/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CĐ HS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
115	Phạm Thị Phương	001219/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	HSTH, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
116	Nguyễn Thị Kiều Minh Trang	01227/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDDPS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
117	Lê Trần Tuyết	001197/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CĐ HS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
118	Nguyễn Kim Nhị	01215/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNĐD chuyên ngành PS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
119	Nguyễn Thị Hồng Biên	001221/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CĐ HS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi
120	Nguyễn Thị Bé Hai	1200/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNĐDPS, viên chức khoa CSSKSS		Không thay đổi
121	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	001176/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CĐ HS, viên chức khoa CSSKSS, PS		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
122	Lê Thị Kiều Oanh	03383/ĐT- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNĐDPS, viên chức khoa CSSKSS		Không thay đổi
123	Nguyễn Phước Tạo	08023/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Phó Trưởng khoa XN-CDHA		Không thay đổi
124	Lê Hoàng Anh	04332/ĐT- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
125	Võ Khắc Huy	04348/ĐT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
126	Nguyễn Minh Nhựt	000849/ĐT- GPHN	Hình ảnh y học	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Kỹ thuật Y, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
127	Nguyễn Thị Kim So	06325/ĐT- CCHN	Chuyên khoa XN	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTVXN y học, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
128	Trương Quốc Quang	6162/ĐT- CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	KTV chẩn đoán hình ảnh, viên chức khoa XN- CDHA		Không thay đổi
129	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05553/ĐT- CCHN	Chuyên khoa XN	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTVXN y học, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
130	Nguyễn Thị Thanh Hiền	6544/ĐT- CCHN	Kỹ thuật viên XN	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNXN, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
131	Nguyễn Thị Hà Mi	005050/ĐT- CCHN	Chuyên khoa XN	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTXNYH, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
132	Nguyễn Tấn Phát	000816/ĐT- GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Kỹ thuật Y, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
133	Trần Minh Sang	05762/ĐT- CCHN	Chuyên khoa XN	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTVXN y học, viên chức khoa XN-CĐHA		Không thay đổi
134	Nguyễn Văn No	001189/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ- BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD viên, khoa XN-CĐHA		Không thay đổi
135	Đặng Thị Vân	08563/ĐT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTXNYH, viên chức khoa XN-CĐHA		Không thay đổi
136	Cù Thị Thanh Thảo	01245/ĐT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTXNYH, viên chức khoa XN-CĐHA		Không thay đổi
137	Đỗ Thị Thảo Duyên	08861/ĐT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KTXNYH, viên chức khoa XN-CĐHA		Không thay đổi
138	Nguyễn Thị Thanh Hào	07857/ĐT- CCHN	KTV xét nghiệm	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KT XN y học		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
139	Phạm Thị Nguyệt Thanh	09158/ĐT- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CN KT XN y học, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
140	Dương Phúc Duyên	09049/ĐT- CCHN	KTV xét nghiệm	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CĐ KTV XN y học, viên chức XN-CDHA		Không thay đổi
141	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	001487/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, viên chức khoa XN-CDHA		Không thay đổi
142	Lê Thị Bích Trâm	6709/ĐT- CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Chuyên khoa Y học gia đình	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	BS YHPD, Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS		Không thay đổi
143	Hồ Nguyễn Huy Phương	002382/ĐT- CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông tường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, khoa KSBT, HIV/AIDS		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
144	Trần Thị Ngọc Anh	004709/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	CNDD, Phó trưởng khoa YTCC- KSNK		Không thay đổi
145	Trịnh Thị Thúy Kiều	000558/ĐT- GPHN	Điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	ĐD, Điều dưỡng trưởng, khoa YTCC- KSNK		Không thay đổi
146	Huỳnh Thị Thùy Dung	5906/ĐT- CCHN	Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	YS, viên chức khoa YTCC- KSNK		Không thay đổi
147	Huỳnh Bích Ngọc	001174/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Điều dưỡng viên, viên chức Khoa ATTP-DD		Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề*	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
148	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	004994/ĐT- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Bác sĩ, Trưởng Phòng DS- TTGDSK		Không thay đổi
149	Nguyễn Thị Huyền	0004250/ĐT- CCHN	Khám chữa bệnh hệ nội nhi hoặc dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.	Thứ 2, 3, 4, 5, 6 Sáng 7g - 11g30 Chiều 13g30 - 17g00	Y sĩ, viên chức, Phòng DS- TTGDSK		Không thay đổi
	Tổng cộng: 149						

Mỹ Thọ, ngày tháng 02 năm 2026
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC

Lê Văn Diễn

